

ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO NGA SƠN VÀ TỈNH GIA (THANH HÓA) TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP, BẢO VỆ HẬU PHƯƠNG

NGUYỄN NGỌC MÃO*

Khi nói đến lịch sử Thanh Hóa trong kháng chiến chống Pháp, chúng ta không thể không đề cập đến một trong những đặc điểm quan trọng, đó là vấn đề Công giáo, mà gắn liền với nó là những hoạt động chống phá cách mạng của các lực lượng núp dưới hình thức tôn giáo; là chủ trương, chính sách của Đảng; là sự đóng góp của đồng bào Công giáo đối với cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Thanh Hóa nói riêng, cả nước nói chung.

Trên địa bàn Thanh Hóa, đồng bào công giáo sinh sống rải rác ở các huyện, nhưng tập trung nhất và đông nhất là ở 26 xã trong tổng số 57 xã của huyện Nga Sơn và Tĩnh Gia.

Để làm rõ vấn đề trên, trước hết chúng ta cần phải hiểu đôi nét về vị trí của Thanh Hóa trong kháng chiến chống Pháp và vị trí của Nga Sơn, Tĩnh Gia trên địa bàn tỉnh.

Là nơi đất rộng, người đông, có đủ các vùng: miền núi, trung du, đồng bằng, ven biển và thềm lục địa; phía Bắc giáp khu III, các tỉnh Hòa Bình, Sơn La; phía Nam giáp Nghệ An; phía Tây giáp nước Lào; phía Đông giáp biển; Thanh Hóa giữ vị trí chiến lược trong kháng chiến chống Pháp. Ngay sau khi cuộc kháng chiến bùng nổ, với tầm nhìn xa, trông rộng, ngày 20-2-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thăm Thanh Hóa và trực tiếp chỉ đạo

quân dân tỉnh xây dựng nơi đây thành một tỉnh kiểu mẫu, căn cứ địa và hậu phương vững chắc cả về kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa. Người nhấn mạnh, nơi đây đất rộng, người đông, của nhiều, chỉ còn thiếu sự điều khiển, sắp đặt⁽¹⁾. Đúng như dự đoán của Người, trong kháng chiến chống Pháp, Thanh Hóa là vùng tự do, trở thành một tỉnh hậu phương cho chiến trường Bình - Trị - Thiên, các tỉnh phía Nam; chiến trường Bắc Bộ, chiến dịch Điện Biên Phủ; chiến trường Lào. Do vậy, Thanh Hóa trở thành mục tiêu đánh phá và lấn chiếm của giặc Pháp.

Tuy nhiên, hai khu vực được coi là hai địa bàn trọng yếu nhất của tỉnh mà giặc Pháp tập trung đánh chiếm, là phía Tây và phía Đông⁽²⁾, để từ đó, chúng hy vọng làm bàn đạp, tạo thành hai gọng kìm mở rộng vùng tạm chiếm, cắt đứt vùng hậu phương Thanh Hóa với các chiến trường trên đây. Phía Tây giáp với Lào là địa bàn hoạt động của lực lượng chống phá cách mạng. Ở đây, một số lang đạo nắm các chức vụ chủ chốt trong chính quyền cấp huyện đã từng bí mật xây dựng chiến khu, thành lập lực lượng vũ trang cấu kết với giặc Pháp chống lại cuộc kháng chiến, kiến quốc của đồng bào các dân tộc. Phía Đông là các huyện ven biển với chiều dài

*. TS. Viện Sử học

102 km, có nhiều cửa lạch, một số đảo, nơi giặc Pháp dễ dàng đổ bộ từ biển vào đất liền. Nhưng trọng điểm đánh chiếm của chúng là huyện Nga Sơn và Tĩnh Gia.

Nằm ở ven biển, Nga Sơn và Tĩnh Gia giữ vị trí quan trọng từ hướng Bắc, hướng Nam và hướng Đông của tỉnh và là nơi tập trung đông nhất đồng bào công giáo.

Nga Sơn nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh, phía Bắc giáp Ninh Bình, phía Đông giáp biển với chiều dài 11km, có các cửa lạch và sông Hoạt là đường thủy quan trọng. Ở Nga Sơn, trong số 27 xã, có đến 12 xã có đồng bào công giáo, trong đó 4 xã là Công giáo toàn tông. Một số xã tiếp giáp với Phát Diệm (Ninh Bình) - một trong những trung tâm công giáo lớn của Việt Nam. Vì vậy, giặc Pháp hy vọng có thể dễ dàng đổ bộ lên Nga Sơn bằng đường biển hoặc đường sông với sự hậu thuẫn của lực lượng chống phá cách mạng núp dưới hình thức tôn giáo để tấn công lên địa bàn Thanh Hóa - căn cứ địa quan trọng trong kháng chiến chống Pháp.

Tĩnh Gia nằm ở phía Đông Nam của tỉnh, phía Nam giáp Nghệ An, phía Đông giáp biển có chiều dài trên 40 km. Trên đất Tĩnh Gia, có các tuyến giao thông quan trọng, như Quốc lộ 1A dài hơn 30 km, tuyến đường sắt Bắc - Nam, ba cửa lạch lớn cùng những con sông, tạo thành những tuyến giao thông quan trọng đường thủy và đường bộ. Ngoài ra, ở Tĩnh Gia còn có hai đảo lớn là Nghi Sơn và Hòn Mê. Đây là những vị trí rất lợi hại, là nơi tập kích của địch từ biển vào đất liền. Tĩnh Gia cũng là huyện có đông dân theo Công giáo với gần 16.000 người chiếm khoảng 7,5% dân số trong huyện. Trong số hơn 30 xã có đến 14 xã có đồng bào Công giáo. Nhiều làng, thôn lớn như Ba Làng ở xã Hải Thanh, Yên Châu - Hải Châu, Thượng Chiếu - Hải Lĩnh, Phương

Cát - Thanh Thủy, An Cư - Anh Sơn, Thái - Hùng Sơn... là những làng Công giáo toàn tông. Vì vậy, cùng với Nga Sơn, Tĩnh Gia trở thành mục tiêu đánh chiếm của giặc Pháp.

Nga Sơn, Tĩnh Gia cũng như các địa phương khác của tỉnh, sau khi giành thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám, đã xây dựng được hệ thống chính quyền cách mạng ở các tổng, xã và thôn. Các tổ chức đoàn thể, ban ngành được củng cố và phát triển. Chính quyền dân chủ nhân dân từ huyện đến xã đã phát huy có hiệu quả vai trò lãnh đạo nhân dân thực hiện chủ trương đường lối của Đảng và Chính phủ. Đời sống nhân dân bước đầu được ổn định. Nạn đói, nạn thất học, các tệ nạn xã hội...do chiến tranh và chế độ thực dân phong kiến để lại, từng bước được giải quyết.

Bên cạnh đó, Nga Sơn và Tĩnh Gia còn phải đối mặt với lực lượng chống đối cách mạng núp dưới hình thức tôn giáo, câu kết với giặc Pháp phá hoại cuộc kháng chiến, kiến quốc mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động.

Ở Nga Sơn, một số nhân vật núp dưới hình thức tôn giáo vận động giáo dân không tham gia vào các tổ chức đoàn thể cứu quốc. Những nhân vật này lợi dụng tính dân chủ của chính quyền cách mạng, bí mật gài một số tay chân giữ chức chủ tịch ủy ban lâm thời xã, như xã Liên Sơn, Tân Chính, Tòng Chính, Chính Đại.... Lợi dụng chức vụ trong tay, họ tổ chức tuyên truyền ủng hộ Pháp, chống lại chủ trương, chính sách của chính phủ cách mạng... Lợi dụng tôn giáo, những phần tử chống đối vận động thành lập các Hội đoàn trong giáo dân phục vụ cho ý đồ chống cách mạng của họ, như: "Hội Thánh" của phụ lão, "Hội bảy sự thương khó Đức Bà" của các bà mẹ, "Hội thanh

niên công giáo tiến hành" của thanh niên, "Hội tràng hạt" của phụ nữ, "Hội nghĩa binh" của thiếu niên. Lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin của thanh, thiếu niên, họ gieo rắc trong tiềm thức của thế hệ trẻ tư tưởng về "Đại mẫu quốc" Pháp mà nếu ai chống lại "Mẫu quốc" là chống lại Chúa, để rồi khái niệm về Tổ quốc đích thực dần phai nhạt trong tâm trí lớp thanh niên mới trưởng thành. Nhiều khẩu hiệu mà những phần tử chống đối đưa ra đã thể hiện tính chất gay gắt đối với cách mạng, như "Thà mất nước chứ không để mất đạo", "Ai theo Việt Minh Cộng sản chống lại quân viễn chinh Pháp là chống lại Chúa"...⁽³⁾.

Không những thế, những phần tử chống đối núp dưới hình thức tôn giáo, còn câu kết với Việt Nam Quốc dân đảng, Đại Việt duy tân thành lập cái gọi là "Liên đoàn Công giáo cứu quốc Thanh Hóa" ở Diên Hộ (Nga Sơn) nhằm lôi kéo giáo dân chống lại cách mạng. Lực lượng này đứng ra thành lập "Đội tự vệ công giáo" ở Diên Hộ với sự tham gia của nhiều nhân vật chống đối ở các xứ trong địa phận Thanh Hóa. Tại một số nơi như, Diên Hộ, Tân Hải, Liên Sơn, họ phát triển "Đảng dân tộc giải phóng" nhằm mục đích tuyên truyền đả kích Chính phủ Việt Minh, xuyên tạc chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước cách mạng, vu cáo Việt Minh cấm đạo, gây chia rẽ giữa đồng bào không theo đạo và đồng bào công giáo. Họ còn đe dọa giáo dân, nếu tham gia các tổ chức cứu quốc sẽ bị "Rút phép thông công". Tại Diên Hộ, họ tổ chức "Tuần lễ vạn phúc" với mục đích vừa chống lại chủ trương của Chính phủ về cuộc vận động xây dựng quỹ độc lập và "Tuần lễ vàng" vừa thu gom của cải, tiền bạc của nhân dân để chi phí cho những hoạt động lật đổ chính quyền và mua vũ khí. Có thể nói, đồng bào công

giáo từ Diên Hộ đến Liên Sơn phải chịu đựng một áp lực nặng nề từ phía các thế lực chống đối. Với âm mưu lập khu "Công giáo tự trị", lực lượng chống đối, núp dưới hình thức tôn giáo đã bắt rào làng, kiểm soát nghiêm ngặt người ra vào, thực hiện giới nghiêm từ 7 giờ tối đến 7 giờ sáng ở Diên Hộ và Liên Sơn từ tháng 5 đến tháng 10-1947. Họ còn lập ra cái gọi là "Đội thiết huyết" với nhiệm vụ đặc biệt là chuyên bắt cóc, ám sát cán bộ, đe dọa những ai không đứng về phía họ, hãm hại những người tham gia kháng chiến và những gia đình đi theo Việt Minh⁽⁴⁾.

Chỉ tính trong tháng 9 và tháng 10 năm 1947, những phần tử chống đối ở xứ Tam Tổng (Nga Liên) đã gây ra hai cuộc bạo loạn lớn. Họ đã giật chuông ép buộc hàng ngàn giáo dân nhẹ dạ, cả tin biểu tình nhằm cướp chính quyền cách mạng ở địa phương. Để uy hiếp tinh thần nhân dân, những phần tử chống đối thẳng tay chặt đầu đồng chí Đỗ Xuân Ninh, chủ nhiệm Việt Minh xã, đem bêu ở chợ Diên Hộ.

Ngày 25-4-1947, thực dân Pháp còn cho tàu thủy đổ bộ lên Nghĩa Hưng cùng với một số phần tử chống đối trong Công giáo thẳng tay khủng bố giáo dân mà chúng cho là có cảm tình với cách mạng ở xứ đạo Cồn Liêu, tàn sát 100 thanh niên và bắt 40 giáo dân, cướp bóc nhiều tài sản và hãm hiếp cả những bà xơ⁽⁵⁾.

Từ tháng 10-1949, địch đánh chiếm ba xã Công giáo toàn tòng của Nga Sơn: Diên Hộ, Nhân Phú và Liên Sơn (Diên Hộ nay là xã Nga Diên; Nhân Phú nay là Nga Phú; Liên Sơn nay là Nga Liên, Nga Thái) với âm mưu mở rộng "Vùng công giáo tự trị Bùi Chu Phát Diệm", làm bàn đạp phát triển vùng tạm chiếm.

Tại những xã này, với sự hậu thuẫn của những phần tử chống đối núp dưới

hình thức tôn giáo, giặc Pháp đã xây dựng các đồn bốt kiên cố và bán kiên cố ở một số nơi. Tại nhà thờ Tam Tổng, dịch bố trí nhiều hỏa lực trên tháp chuông, các lỗ châu mai và đóng một tiểu đoàn quân xung quanh. Đồng thời, những phần tử chống đối kêu gọi, dụ dỗ giáo dân trở về làng để lập tế.

Những xã bị dịch chiếm đóng trên đây đã làm cho Nga Sơn hình thành hai vùng: vùng tạm bị chiếm và vùng tự do. Với hệ thống đồn bốt và nhiều nhà thờ thiên chúa giáo, vùng tạm bị chiếm đã trở thành lá chắn bảo vệ vùng chiếm đóng của địch ở đồng bằng Bắc Bộ, đồng thời chúng dùng nơi đây làm bàn đạp tấn công, mở rộng vùng tạm chiếm.

Ở Tĩnh Gia, mức độ chống phá của lực lượng núp dưới hình thức tôn giáo, không gay gắt như ở Nga Sơn, vì nơi đây là vùng tự do. Tuy nhiên, suốt trong thời kỳ từ 1945 đến 1954, những phần tử chống đối cách mạng hoạt động dưới nhiều hình thức, đã hậu thuẫn cho giặc liên tiếp tấn công từ biển vào đất liền, để từ đây đánh chiếm vùng tự do của ta. Nhất là, Ba Làng, Yên Châu và Thượng Chiểu, trước và sau Cách mạng Tháng Tám 1945, là những cơ sở hoạt động của những phần tử chống đối núp dưới hình thức tôn giáo. Riêng ở Ba Làng, có đến ba nhà thờ lớn, trong đó có một nhà thờ chính xứ, nơi mà bọn đế quốc và những phần tử chống đối lợi dụng làm mất ổn định chính trị, xã hội, gây chia rẽ giữa đồng bào Công giáo và đồng bào không theo đạo.

Do đặc thù của những xã Công giáo, do mức độ trầm trọng của những phần tử chống đối cách mạng và tính chất ác liệt của cuộc kháng chiến thuộc hai huyện Nga Sơn và Tĩnh Gia, đòi hỏi phải có sự chỉ đạo sáng suốt, linh hoạt của các cấp ủy Đảng và chính quyền và nhất là sự

giác ngộ ý thức cách mạng của đồng bào Công giáo.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề Công giáo trong phạm vi cả nước nói chung, ở Thanh Hóa nói riêng, trong Nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương từ 31-7 đến 1-8-1946, Đảng đã đề ra những biện pháp về công tác giáo vận và nêu rõ:

"- Làm cho quần chúng đừng có thành kiến với Công giáo;

- Các nhân viên của Chính phủ nên đi dự những buổi lễ Nhà thờ để gây thiện cảm;

- Đào tạo cán bộ Công giáo ngay trong Công giáo, nên chọn những người đứng tuổi;

- Tuyên truyền yêu nước phải tôn trọng Chúa, cố kéo các cố, cha ta, đừng để Pháp lợi dụng;

- Tổ chức những ủy ban, những ngày lương giáo đoàn kết..."⁽⁶⁾.

Khi cuộc kháng chiến bùng nổ, việc vận động đồng bào các tôn giáo, nhất là đồng bào Công giáo, được Đảng coi đây "là một việc trọng yếu, bậc nhất trong công tác dân vận"⁽⁷⁾.

Triển khai Nghị quyết của cấp trên, Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh đã chỉ đạo các cấp Đảng bộ và Ủy ban Cách mạng lâm thời ở Nga Sơn và Tĩnh Gia tổ chức tuyên truyền giáo dục những người còn thiếu nhận thức, đi theo địch và kiên quyết trừng trị những phần tử đi ngược lại lợi ích dân tộc. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thanh Hóa tháng 4-1949 nhấn mạnh, phải tăng cường khối đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh vận động cách mạng trong đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào theo đạo Thiên chúa⁽⁸⁾.

Trên tinh thần đó, Tỉnh ủy Thanh Hóa cử nhiều cán bộ về công tác ở hai huyện.

Các đồng chí Việt Long, Ngô Ngọc Tĩnh, Hoàng Văn Cài, Lê Hồng Quế đã cùng với Ủy ban Cách mạng lâm thời huyện Nga Sơn xây dựng, củng cố chính quyền ở các xã, nhất là những xã có đồng giáo dân đang bị địch quấy phá. Nhiều cán bộ, đảng viên trong cơ quan Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện cùng dân quân du kích các xã Nhân Phú, Điền Hộ (Nga Sơn) luồn sâu vào vùng địch kiểm soát, vận động đồng bào Công giáo ủng hộ cuộc kháng chiến chống Pháp và gây cơ sở cách mạng⁽⁹⁾. Tại địa bàn Tĩnh Gia, đồng chí Phương trực tiếp chỉ đạo vùng công giáo vừa phát triển đảng viên, vừa làm công tác giáo vận⁽¹⁰⁾.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh, các cấp ủy Đảng, chính quyền Nga Sơn và Tĩnh Gia phát động đợt tuyên truyền mạnh mẽ trong giáo dân bằng nhiều hình thức như, vạch mặt ý đồ chống phá của những phần tử núp dưới hình thức tôn giáo, kêu gọi sự đoàn kết giữa đồng bào không theo đạo và đồng bào Công giáo, nhằm giác ngộ ý thức cách mạng, lòng yêu quê hương, đất nước cho họ.

Do đặc thù ở mỗi vùng Công giáo, các cấp ủy Đảng và chính quyền đã áp dụng những hình thức giáo vận khác nhau.

Ở Nga Sơn, nơi hoạt động chống đối cách mạng quyết liệt của những phần tử núp dưới hình thức tôn giáo, lại có những xã tạm bị chiếm đóng, địch lập tế như Điền Hộ, Nhân Phú, Liên Sơn, những đảng viên và cán bộ ưu tú chưa lộ mặt đã được phân công nằm vùng gây cơ sở, đồng thời giải thích cho giáo dân tính ưu việt của chế độ mới nhằm thu hút những người có cảm tình về với cách mạng. Ở đây, các hình thức đấu tranh hợp pháp và không hợp pháp; đấu tranh phá tế, không

cho địch thành lập tế và bảo an, hương dưng; đấu tranh thực hiện tự do tín ngưỡng để giặc Pháp và những phần tử chống đối không thể dùng nhà thờ vào mục đích quân sự và chính trị được kết hợp một cách khá chặt chẽ. Riêng đối với những nhân vật ra mặt chống phá cách mạng, nhất là những tên có nợ máu với nhân dân, làm thiệt hại đến lợi ích của quê hương, của dân tộc, cách mạng dùng những biện pháp cứng rắn, kể cả dùng bạo lực để trấn áp và trừ diệt. Để giáo dân khỏi hiểu nhầm và hoang mang, những cán bộ được phân công tổ chức tuyên truyền, giải thích về chủ trương của Đảng và Chính phủ chỉ trừng trị bọn phản quốc, không chống Công giáo. Đồng thời, chính quyền kêu gọi đồng bào Công giáo giúp Chính phủ diệt trừ bọn phản quốc⁽¹¹⁾.

Ở Tĩnh Gia, bên cạnh việc tổ chức tuyên truyền, vận động trong giáo dân, cử cán bộ về nằm vùng gây cơ sở như đã đề cập, các cấp ủy Đảng và chính quyền, cho rằng biện pháp hiệu quả nhất để kích động lòng yêu nước, yêu quê hương của giáo dân là xúc tiến việc khắc phục hậu quả của chế độ cũ và chiến tranh để lại, từng bước xây dựng quê hương mới giàu đẹp hơn. Từ ý nghĩa đó, ngay sau Cách mạng Tháng Tám, việc làm cấp bách đầu tiên đối với chính quyền là giải quyết nạn đói. Nạn đói ở Tĩnh Gia chiếm tỷ lệ cao so với toàn tỉnh và là nỗi khiếp sợ của đồng bào Công giáo và đồng bào không theo đạo. Nhưng vượt lên tất cả, cán bộ và nhân dân Tĩnh Gia đã tận dụng triệt để hàng loạt bãi đất hoang hóa ven sông Yên, sông Bạng, hai bên bờ sông Than và ven biển để gieo trồng các loại cây lương thực như ngô, khoai, lúa... Còn ngư dân và diêm dân quyết tâm bám biển, bám ô nài đánh cá và làm muối đã thu được

những kết quả đáng khích lệ. Vụ mùa và vụ cá bắt bội thu đầu tiên sau Cách mạng Tháng Tám không những giải quyết nạn đói trước mắt mà còn củng cố và tạo niềm tin cho nhân dân Tĩnh Gia, trong đó có đồng bào Công giáo vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền. Một việc làm khác có ý nghĩa tạo niềm tin cho đồng bào Công giáo, là chính quyền đã đứng ra trưng thu khoảng 400 héc ta đất canh tác của một số trại ấp vào năm 1946, trong đó có đồn điền lớn của Máctanh để cấp cho hàng trăm hộ nông dân Công giáo và nông dân không theo đạo⁽¹²⁾. Đồng thời, cùng với phong trào kháng chiến, kiến quốc chung của cả nước, Đảng và chính quyền Tĩnh Gia tổ chức, lãnh đạo nhân dân xóa nạn mù chữ, bãi trừ những hủ tục của chế độ phong kiến thực dân để lại, xây dựng mạng lưới các trạm y tế ở hầu hết các xã nhằm phục vụ trực tiếp cho đồng bào Công giáo và đồng bào không theo đạo.

Những hoạt động trên của các cấp ủy Đảng và chính quyền đã làm chuyển biến tích cực về ý thức giác ngộ của giáo dân.

Đối với Nga Sơn cũng như Tĩnh Gia, điều có ý nghĩa quan trọng là đã phát triển được đảng viên ở vùng Công giáo và các chi bộ ở đây luôn luôn được củng cố và phát triển. Vào đầu tháng 10-1945, chi bộ cộng sản đầu tiên ở Nga Sơn mới được thành lập và đến tháng 11-1946, Ban chấp hành Huyện ủy lâm thời Nga Sơn mới chính thức ra đời. Song, chỉ trong thời gian ngắn, lực lượng của Đảng đã mở rộng đều khắp trong các xã của Nga Sơn, ở vùng Công giáo cũng như vùng không theo đạo. Đến năm 1949, toàn huyện có 21 chi bộ, trong đó 3 xã bị tạm chiếm: Diên Hộ, Nhân Phú và Liên Sơn là chi bộ ghép⁽¹³⁾. Do sự hoạt động có hiệu quả của các cơ sở Đảng, Đảng bộ Nga Sơn cùng

Đảng bộ Tĩnh Gia là hai trong ba Đảng bộ khá nhất của tỉnh trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Ở Nga Sơn, số người được giác ngộ cách mạng ngày càng đông, và họ là những người truyền tải có hiệu quả nhất chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ. Các chị, các mẹ ở những gia đình có chồng con đi lính nguy, làm tề theo giặc đội khăn tang yêu cầu lực lượng chống đối trả chồng con mình trở về⁽¹⁴⁾. Một số thanh niên đã không đi lính cho giặc. Một số giáo dân, do nhận thức chưa đầy đủ, theo Pháp, trở về quê hương bản quán. Hoạt động của những phần tử ác ôn, những tổ chức đoàn thể do lực lượng chống phá núp dưới hình thức tôn giáo lập ra, bị hạn chế. Một số chiến dịch của lực lượng chống phá ép buộc dân huy động sức người, sức của phục vụ trực tiếp cho thực dân Pháp, đã khó được thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện. Tuy nằm trong vùng kiểm soát của địch nhưng đại bộ phận giáo dân vẫn có cảm tình với chế độ mới, với những gì mà họ không thể có được trong chế độ cũ, trước Cách mạng Tháng Tám 1945. Phong trào xóa nạn mù chữ ở vùng Công giáo cũng phát triển không kém những vùng đồng bào không theo đạo. Hơn nữa, nông dân ở những vùng tạm chiếm như, Chính Đại, Diên Hộ, Sơn Tiên đã tích cực đóng thuế nông nghiệp, ủng hộ quỹ quân lương kháng chiến. Các đơn vị dân quân, du kích trong các vùng Công giáo được xây dựng và luôn được củng cố và phát triển⁽¹⁵⁾. Đây là hậu thuẫn đối với cách mạng. Và chỉ cần có thời cơ, những hậu thuẫn đó sẽ được phát huy tác dụng.

Ở Tĩnh Gia, thắng lợi lớn nhất trong việc giác ngộ đồng bào Công giáo, là cách mạng đã gây dựng được những hạt giống đầu tiên trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Đó là việc phát triển được ba đảng

viên người Công giáo: đồng chí Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Văn Lương ở Hùng Sơn và đồng chí Hoàng Ngọc Thế ở Phượng Áng, Thanh Sơn⁽¹⁶⁾. Nhờ có cơ sở Đảng trong vùng công giáo, cùng với những hình thức giáo vận của các cấp ủy Đảng và chính quyền, tuyệt đại bộ phận giáo dân luôn có ý thức cảnh giác với những hoạt động của lực lượng chống đối núp dưới hình thức tôn giáo, luôn hưởng ứng chủ trương của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh về kháng chiến, kiến quốc.

Vì vậy, cùng với nhân dân trong huyện, nhân dân công giáo ở Nga Sơn và Tĩnh Gia đã tích cực tham gia vào việc xây dựng quê hương mới, vào cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc.

Trong những thành tựu đạt được trên lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân Nga Sơn và Tĩnh Gia, có sự đóng góp quan trọng của đồng bào Công giáo. Nhưng đóng góp lớn nhất của đồng bào Công giáo, là hạn chế và vô hiệu hóa được những hoạt động của lực lượng núp dưới hình thức tôn giáo phá hoại cuộc kháng chiến, kiến quốc của nhân dân hai huyện; làm thất bại ý đồ của thực dân Pháp đánh chiếm các vùng Công giáo để mở những cuộc tấn công sâu vào đất liền; sự tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp của đồng bào Công giáo ở những hình thức khác nhau vào cuộc kháng chiến bảo vệ quê hương. Ở đây, cần phải nhấn mạnh rằng, tất cả các trận tấn công của giặc Pháp ở Nga Sơn và Tĩnh Gia đều giữ vai trò quan trọng đối với chúng trong chiến lược đánh chiếm vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh.

Ở Nga Sơn, giặc Pháp lần lượt bị thất bại trong các trận đánh của ta trong năm 1950 ở các vị trí Hồ Vương, Chính Đại,

Hồi Đào, Liên Sơn, Liên Quy, đồn nhà thờ Tam Tổng. Xã Liên Sơn được hoàn toàn giải phóng. Kế hoạch "Tầm thực" của địch bị thất bại.

Từ 1951, mặc dù địch tăng cường phát triển nguy binh, xây dựng phòng tuyến công sự boongke, tiến hành "Chiến tranh tổng lực", "Bình định" vùng tạm bị chiếm, nhưng chúng đã bị thất bại trong các cuộc tấn công của quân dân Nga Sơn, trong đó đáng chú ý nhất là trận đánh ở vị trí Sơn Tiên (Nhân Phú) và vị trí Điền Hộ vào cuối năm 1951. Tại đây, ta đã bắt sống hai trung đội địch, đánh tan lực lượng bù nhìn huyện bộ và trung đội bảo an, buộc địch phải rút khỏi Điền Hộ⁽¹⁷⁾.

Đầu 1953, do bị thất bại trên các chiến trường, địch thực hiện âm mưu phá hoại hậu phương của ta. Đối với Nga Sơn, địch tăng thêm 10 đại đội, nhiều vũ khí, đạn dược, xây dựng thêm nhiều công sự kiên cố. Chúng dồn nửa làng Nhân Sơn, Tân Chính, Tòng Chính vào sát nhà thờ, lập nhiều ấp mới sát với vị trí chiếm đóng để dễ dàng kiểm soát và mở nhiều trận càn vào các vùng tạm chiếm, hòng uy hiếp tinh thần kháng chiến chống Pháp của nhân dân. Đồng thời, Pháp cho hàng trăm quân lính Âu-Phi từ Phát Diệm tiến vào xã Nhân Phú, sau đó điều tiếp hơn 1 nghìn tên có máy bay yểm trợ càn vào xã Liên Sơn. Bộ đội và du kích huyện Nga Sơn phối hợp với lực lượng du kích Kim Sơn (Ninh Bình) bao vây đồn Chính Đại (Điền Hộ) và Văn Hải (Kim Sơn) chủ động chặn đánh tiêu hao phần lớn sinh lực địch, buộc chúng phải thu quân rút chạy.

Ngày 25-3-1953, thực dân Pháp mở cuộc hành quân Hốtơ Anơ với sự tham gia của 3.000 quân, hàng chục xe cơ giới, 1 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn nguy và nhiều máy bay yểm trợ, chia làm 3

mũi đánh vào Nga Sơn, nhưng đã bị quân và dân ở đây đánh trả quyết liệt làm cho chúng hoàn toàn bị thất bại. Kết quả, quân và dân ta đã tiêu diệt 154 tên, hàng chục tên khác bị bắt sống và bị thương, thu nhiều súng đạn và vũ khí⁽¹⁸⁾.

Ngày 29-6-1954, quân và dân Nga Sơn nhanh chóng tấn công và giải phóng hai xã còn lại là Điền Hộ và Mai An Tiêm. Nga Sơn được hoàn toàn giải phóng.

Trên địa bàn Tĩnh Gia, giặc Pháp cùng chung số phận như ở Nga Sơn.

Ngay đầu năm 1948, địch chiếm đóng đảo Hòn Mê, biến thành căn cứ huấn luyện biệt kích, gián điệp, móc nối với những phần tử chống đối núp dưới hình thức tôn giáo hòng phá hoại hậu phương của ta. Nhưng nhờ có sự cảnh giác và ý thức giác ngộ của đồng bào Công giáo, những hoạt động của chúng đã bị vô hiệu hóa.

Lợi dụng địa thế của Tĩnh Gia có đảo Nghi Sơn và Hòn Mê lại sát với những xã có đông giáo dân, cuối năm 1951, giặc Pháp dùng tàu há mồn đổ bộ 1 tiểu đoàn Âu - Phi càn quét đốt phá vùng duyên hải hòng bắt nối với lực lượng núp dưới hình thức tôn giáo để chống phá cách mạng. Nhưng, nhân dân Công giáo đã sát cánh cùng nhân dân trong huyện anh dũng chiến đấu trong 6 giờ liền, tiêu diệt 40 tên và bắn bị thương nhiều tên khác. Số còn lại hoảng hốt tháo chạy ra biển.

Tháng 2 năm 1952, giặc Pháp và một số phần tử chống đối thành lập trung tâm gián điệp gọi tắt là "Mari 22" ở đảo Hòn Mê. Từ đây, chúng trực tiếp tổ chức và chỉ huy gián điệp đánh phá sâu vào nội địa tỉnh Thanh Hóa, bắt liên lạc với những phần tử chống đối cách mạng ở nhiều nơi, trước hết với nhóm phá hoại cách mạng có tên là "Phụng sự" tại Ba

Làng. Chúng tổ chức nhiều loại hình hoạt động tâm lý, gây chia rẽ giữa đồng bào Công giáo và đồng bào không theo đạo chống lại chủ trương, chính sách của Đảng, kích động những phần tử xấu, nắm tình hình ở đất liền. Nhưng chỉ vào giữa năm 1952, các lực lượng công an, bộ đội, dân quân du kích phối hợp với nhân dân đã phá tan tổ chức gián điệp nói trên, bắt gọn 55 tên, góp phần tích cực vào việc bảo vệ trật tự an ninh cho huyện và cho tỉnh⁽¹⁹⁾.

Năm 1953, quân và dân Tĩnh Gia liên tiếp làm thất bại nhiều trận càn và nhiều cuộc tấn công của địch, trong đó đáng chú ý nhất là trận đánh ở xã Hải Yến vào trung tuần tháng 10.

Thực hiện kế hoạch Nava, ngày 15 tháng 10 năm 1953, địch mở chiến dịch "Hải Âu" đánh vào Tây Nam tỉnh Ninh Bình, uy hiếp phía Bắc và các vùng duyên hải Thanh Hóa. Trong chiến dịch này, chúng huy động 6 binh đoàn cơ động, 9 tiểu đoàn pháo binh và tiểu đoàn thiết giáp.

Ngày 16 tháng 10 năm 1953, cùng với những cuộc tấn công vào Rịa, Nho Quan (Ninh Bình), Thạch Thành, Hà Trung (Thanh Hóa) địch huy động 500 tên chia làm 3 mũi, đổ bộ lên xã Hải Yến, Tĩnh Gia, tiến sâu vào thôn Chí Trung, Hữu Lại, Kim Cốc, phá kênh Ma Đa, cầu Vàng, cầu Hồ, tạo thành gọng kìm nhằm chiếm một phần đất Thanh Hóa, cắt đứt vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh với chiến trường phía Bắc, đồng thời kìm chân sư đoàn 304 của ta hiện đang đóng ở Thọ Xuân, Đông Sơn và Quảng Xương.

Nhân dân Công giáo lại sát cánh cùng nhân dân trong huyện anh dũng chiến đấu liên tục trong 10 giờ đồng hồ, từ 5 giờ sáng đến 3 giờ chiều ngày 16 tháng 10 năm 1953, tiêu diệt 20 tên, bắn bị thương

nhiều tên khác. Chiến thắng này đã góp phần làm cho chiến dịch "Hải Âu" của thực dân Pháp bị phá sản, khẳng định hậu phương kháng chiến Tĩnh Gia là bất khả xâm phạm, củng cố hơn nữa niềm tin của nhân dân vào lực lượng vũ trang địa phương.

Về ý nghĩa của chiến thắng ở Hải Yến, Tĩnh Gia nói riêng, trên địa bàn Thanh Hóa nói chung, Thông báo của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 21-10-1953, nêu rõ, nếu ta có đánh mạnh ở Nho Quan chẳng nữa, nhưng lại để sở hử ở mặt trận Thanh Hóa, thì địch có thể thật sự đánh chiếm tỉnh này⁽²⁰⁾.

Ngày 22 tháng 5 năm 1954, địch dùng ca nô, tàu chiến có máy bay yểm trợ đổ bộ vào Du Xuyên, xã Hải Thanh - nơi có làng Công giáo toàn tông - theo 3 hướng: bãi Đường Mã, bãi Giếng Đá và cửa Lạch Bạng. Đại đội 112 cùng dân quân du kích xã Hải Thanh do đồng chí Nguyễn Văn Vèn - xã đội phó chỉ huy, đã anh dũng chiến đấu, diệt nhiều tên, buộc chúng phải rút chạy⁽²¹⁾. Với thắng lợi này, cuộc kháng chiến chống Pháp của quân dân Tĩnh Gia kết thúc thắng lợi.

Những đóng góp của quân dân Nga Sơn và Tĩnh Gia trên đây có ý nghĩa hết sức to lớn đối với thắng lợi của quân dân Thanh Hóa nói riêng, cả nước nói chung trong kháng chiến chống Pháp. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, quân dân Nga Sơn, vùng giáo cũng như vùng không theo đạo, đã đánh và chống càn 233 trận, diệt và bắt sống trên 1.300 tên; phá hủy 10 ca nô, 10 xuồng máy, 9 xe vận tải, 7 xe díp và thu hàng trăm tấn đạn dược và quân trang, quân dụng⁽²²⁾. Cũng trong thời gian đó, quân dân Tĩnh

Gia lần lượt đánh lui 6 cuộc tấn công của địch, tiêu diệt hàng trăm tên, làm bị thương nhiều tên, thu nhiều vũ khí, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh. Hậu phương Tĩnh Gia được bảo vệ vững chắc, căn cứ địa kháng chiến vẫn được an toàn. Quân dân Tĩnh Gia và Nga Sơn góp phần quan trọng đập tan chiến lược đánh chiếm vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh của giặc Pháp.

Có thể nói, nếu không có sự ủng hộ của đồng bào Công giáo dưới nhiều hình thức, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Nga Sơn và Tĩnh Gia ở những vùng địch lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng, sẽ phải gặp nhiều khó khăn và chịu nhiều tổn thất. Đúng như nhận xét của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong dịp về thăm Thanh Hóa lần thứ hai, tháng 6-1957, ta thắng lợi trong kháng chiến, "*chứng tỏ đồng bào ta lương giáo cực kỳ đoàn kết*"⁽²³⁾.

Ngày nay, đồng bào Công giáo Nga Sơn, Tĩnh Gia và những huyện khác đang có những đóng góp lớn vào sự nghiệp xây dựng quê hương. Nhiều tấm gương trong đồng bào Công giáo ngày càng xuất hiện.

Và chúng ta sẽ không quên bài học về công tác giáo vận - bài học có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc trong bối cảnh hội nhập hiện nay. Một số trong nhiều bài học quan trọng, đó là tăng cường đoàn kết giữa đồng bào theo đạo và không theo đạo; phát huy những giá trị văn hóa đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; thực hiện thắng lợi các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của đồng bào các tôn giáo; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo⁽²⁴⁾.

Chú thích:

- (1). Hồ Chí Minh Toàn tập. T. 5 1947-1949. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 59.
- (2). *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa*. T. I. (1930-1954). Tỉnh ủy Thanh Hóa xuất bản. 2000, tr. 10, 14.
- (3). *Lịch sử Đảng bộ huyện Nga Sơn*. T. I (1945-1975). Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 71.
- (4). *Lịch sử Đảng bộ huyện Nga Sơn*. T. I (1945-1975). Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội. 1996, 79, 80.
- (5). *Lịch sử Đảng bộ huyện Nga Sơn*. T. I (1945-1975). Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội. 1996, 84.
- (6). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*. T. 8, 1945-1947. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội. 2000, tr. 106.
- (7). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*. T. 8, 1945-1947. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội. 2000, tr.193.
- (8). *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa*. T. I. (1930-1954). Tỉnh ủy Thanh Hóa xuất bản. 2000, tr. 227.
- (9). *Lịch sử Đảng bộ huyện Nga Sơn*, T.I (1945-1975). Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 74, 102.
- (10). *Công tác xây dựng Đảng ở vùng Kitô giáo huyện Tĩnh Gia*. Tài liệu lưu tại Ban tuyên giáo Tĩnh Gia, tr. 2.
- (11). *Lịch sử Đảng bộ huyện Nga Sơn*. T.I (1945-1975). Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 104.
- (12). *Đảng bộ và phong trào cách mạng huyện Tĩnh Gia*, T. I (1930-1954). Ban chấp hành Đảng bộ huyện Tĩnh Gia xuất bản tháng 6-1991, tr. 42, 48.
- (13). *Lịch sử Đảng bộ huyện Nga Sơn*. T.I (1945-1975). Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 85.
- (14). *Lịch sử Đảng bộ huyện Nga Sơn*. T.I (1945-1975). Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 102.
- (15). *Lịch sử Đảng bộ huyện Nga Sơn*. T.I (1945-1975). Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 81, 82, 98.
- (16). *Công tác xây dựng Đảng ở vùng Kitô giáo huyện Tĩnh Gia*. Tài liệu lưu tại Ban tuyên giáo Tĩnh Gia, tr. 2.
- (17). *55 năm lực lượng vũ trang Thanh Hóa (1947-2002)*. Nxb. Thanh Hóa, 2002, tr. 22.
- (18). *55 năm lực lượng vũ trang Thanh Hóa (1947-2002)*. Nxb. Thanh Hóa, 2002, tr. 63.
- (19). *Lịch sử Đảng bộ huyện Tĩnh Gia 1930-2000*. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tĩnh Gia xuất bản năm 2004, tr. 118-119.
- (20). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*. T. 14, 1953. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 337.
- (21). *Lịch sử Đảng bộ huyện Tĩnh Gia 1930-2000*. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tĩnh Gia xuất bản năm 2004, tr. 121-123.
- (22). *Lịch sử Đảng bộ huyện Nga Sơn*. T.I (1945-1975). Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 113.
- (23). Hồ Chí Minh Toàn tập. T. 8 1955-1957. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội. 1996 tr. 400.
- (24). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 122, 123.